

Bản án số: 52/2024/HS-ST

Ngày: 23/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Hồng Sâm

Ông Trương Ngọc Nhân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST- HS, ngày 06/12/2024, đối với bị cáo:

Phạm Trường T; sinh ngày: 08/10/1984 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm C, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến L, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1964; vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986 và 03 con, đứa lớn nhất sinh năm 2010, đứa nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/9/2024 đến ngày 20/9/2024 chuyển tạm giam, đến ngày 12/11/2024 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang chấp hành biện pháp Bảo lãnh tại xóm C, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH T2; địa chỉ trụ sở: lô C, khu B, khu tái định cư bến xe xưởng gỗ, khối C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền số 04-UQ/FAS ngày 16/9/2024): Ông Hồ Văn L1, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút, ngày 12/9/2024 tại luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế C thuộc xã D, huyện M, lực lượng Đoàn Biên Phòng Cửa khẩu Quốc tế C phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm-Bộ đội Biên phòng tỉnh Q, Chi Cục Hải Quan Cửa khẩu Quốc tế C1 kiểm tra xe đầu kéo biển kiểm soát 12H-016.47 kéo Rơ moóc biển kiểm soát 12R-015.09 do Phạm Trường T điều khiển nhập cảnh từ Lào về Việt Nam. Qua kiểm tra lực lượng chức năng phát hiện phía trên bên phải ghế phụ trong cabin xe đầu kéo biển kiểm soát 12H-016.47 có 05 hộp hình lập phương kích thước mỗi hộp 16,5 x 16,5 x 10cm, vỏ bằng giấy nhiều màu sắc có in nhiều ký tự nước ngoài và hình pháo hoa; phía trên bên trái ghế lái trong cabin xe có 36 khối hình cầu, vỏ bằng giấy màu vàng cát, bên ngoài có dán giấy màu trắng có nhiều ký tự nước ngoài, được bọc bằng bao ni lon màu trắng, tất cả các khối đều gắn dây ngòi có chiều dài 90cm, T khai nhận tất cả là pháo hoa nổ. Xét thấy hành vi của Phạm Trường T có dấu hiệu tội phạm nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quyết định tạm giữ, niêm phong tang vật và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để điều tra xử lý (ký hiệu niêm phong 05 hộp hình lập phương: A1; 36 khối hình cầu: A2) .

Quá trình điều tra Phạm Trường T khai nhận: T là lái xe hợp đồng cho Công ty F, có địa chỉ tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 11/9/2024, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 12H – 016.47 kéo theo rơ móc biển kiểm soát: 12R – 015.09 chở hàng dệt may đi từ Cửa khẩu B, tỉnh Quảng Ninh đến Cửa khẩu Quốc tế C, tỉnh Quảng Bình và làm thủ tục nhập cảnh rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô đến trả hàng tại tỉnh Savannakhet, Lào. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/9/2024, sau khi giao hàng xong T lái xe quay ngược lại Cửa khẩu Quốc tế C2 để làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam. Khi lái xe đến một quán tạp hóa ven đường ở huyện N, tỉnh Khăm Muôn, Lào để mua nước uống, T gặp một người đàn ông người Lào, khoảng 50 tuổi, tay đang cầm một túi nilon màu đen, người này nói được tiếng Việt Nam, hỏi T: “có mua pháo không”, T trả lời: “có, cho xem” thì người này mở túi nilon màu đen cho T xem bên trong có 02 loại pháo là: Pháo hoa nổ loại hình khối cầu và pháo hoa nổ loại hộp; T hỏi giá bao nhiêu tiền thì người đàn ông người Lào trả lời: “Loại pháo

hoa nổ khối hình cầu giá: 300.000 kíp Lào/ 01 quả; loại pháo hoa nổ khối hình hộp 36 viên/01 hộp giá 350.000 kíp Lào”. Phạm Trường T đồng ý mua: 36 quả pháo hoa nổ khối hình cầu và 05 hộp pháo hoa nổ khối hình hộp, 36 viên/ 01 hộp với tổng số tiền là 12.550.000 kíp Lào. Sau đó, T cất giấu số pháo trên vào các hộc chứa đồ ở cabin xe ô tô đầu kéo biển số 12H – 016.47 rồi tiếp tục đi đến Cửa khẩu C, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 12/9/2024, Phạm Trường T điều khiển xe ô tô vào khu vực luồng kiểm soát nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế C, xã D, huyện M để nhập cảnh vào Việt Nam thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 1039/KL-KTHS, ngày 20/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1 là pháo nổ(loại pháo hoa nổ), khối lượng: 7,6kg(bảy phẩy sáu ki lô gam).

- Mẫu ký hiệu A2 là pháo nổ(loại pháo hoa nổ), khối lượng: 16,1kg(mười sáu phẩy một ki lô gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định.

Vật chứng vụ án:

1. Số lượng pháo sau khi giám định gồm:

- Một thùng carton màu nâu, dán giấy niêm phong có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký của những người liên quan, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; bên trong có năm hộp pháo nổ (loại pháo hoa nổ) với tổng khối lượng 7,28kg.

- Một thùng xộp màu trắng được đóng kín dán giấy niêm phong có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký của những người có liên quan, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; bên trong có 36 khối hình cầu pháo nổ (loại pháo hoa nổ), với tổng khối lượng 15,2kg.

2. 02 túi ni lon màu đen.

3. 01 căn cước công dân số 037084006785 mang tên Phạm Trường T.

4. 01 giấy phép lái xe số 370118041209 mang tên Phạm Trường T.

5. 01 hộ chiếu số Q00593104 mang tên Phạm Trường T.

6. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI1: 356118096294475; IMEI2: 35611809629447.

7. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, đã qua sử dụng, số IMEI1: 358608072820226; IMEI2: 35860807282022.

8. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 12008440 bản photo có công chứng (Ngân hàng TMCP N chi nhánh L2) đối với xe đầu kéo BKS: 12H-01647.

9. 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 12001540 bản photo có công chứng (Ngân hàng TMCP N chi nhánh L2) đối với rơ moóc BKS: 12R-01509.

10. 01 giấy phép liên vận giữa Việt Nam và L và 236.

11. 01 xe đầu kéo biển số: 12H-016.47 kéo rơ móc biển kiểm soát: 12R-01509, trên rơ moóc có container, đã qua sử dụng, số ký hiệu: TDRU 0505519.

Xử lý vật chứng: Ngày 18/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M quyết định trả lại các loại tài sản tại các mục 8, 9, 10, 11 cho ông Hồ Văn L1 – đại diện cho Công ty TNHH T2.

Số vật chứng còn lại tại mục 1 hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q; số vật chứng tại mục 2, 3, 4, 5, 6, 7 hiện đang được chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKSMH ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Phạm Trường T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Trường T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 300.000.000 đ đến 350.000.000 đ. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo T không có ý kiến gì quyết định truy tố VKSND huyện Minh Hóa và bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo T khai nhận hành vi vận chuyển hàng cấm của mình.

- Bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo cực kỳ hối hận về hành vi của mình, gia đình bị cáo đông con và đang có con

nhỏ, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hình phạt tiền để bị cáo sớm trở về nhà để được chăm sóc vợ và các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lúc 13 giờ 30 phút ngày 12/9/2024 tại luồng nhập cảnh Nhà kiểm soát Liên ngành Cửa khẩu Quốc tế C thuộc xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình, Phạm Trường T đã có hành vi vận chuyển trái phép 23,7kg pháo nổ (loại pháo hoa nổ) từ Lào về Việt Nam để sử dụng bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự thì “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

k) Vận chuyển qua biên giới, trừ hàng hóa là thuốc lá điều nhập lậu...”

Như vậy hành vi vận chuyển pháo nổ của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Trường T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm

tàng trữ, lưu thông. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T được Đoàn biên phòng N1 thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh N xác nhận đã tích cực giúp đỡ, cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị về hoạt động của các loại đối tượng liên quan đến trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng có dấu hiệu mua bán, tàng trữ, trái phép các chất ma túy trên địa bàn biên giới biển. Từ nguồn tin của T cung cấp ngày 29/6/2024 đơn vị đã xác lập và đấu tranh thành công 1 kế hoạch nghiệp vụ về tội phạm ma túy, bắt giữ và khởi tố 01 đối tượng. Bị cáo thọ được UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phòng chống dịch covid 19 năm 2021. Bố của bị cáo T được UBND xã C tặng giấy khen là công dân tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới năm 2012. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần cho bị cáo được hưởng.

[5] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã bị cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời nên mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn. Bị cáo cũng đã bị tạm giữ, tạm giam 02 tháng cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cần cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Minh Hóa cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt chính của bị cáo là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng vụ án: Việc trả lại vật chứng ngày 18/9/2024 của cơ quan CSĐT công an huyện M là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với các vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Số lượng pháo sau khi giám định gồm: Một thùng carton màu nâu, dán giấy niêm phong có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký của những người liên quan, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; bên trong có năm hộp pháo nổ (loại pháo hoa nổ) với tổng khối lượng 7,28kg. Một thùng xốp màu trắng được đóng kín dán giấy niêm phong có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký của những người có liên quan, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; bên trong có 36 khối hình cầu pháo nổ (loại pháo hoa nổ), với tổng khối lượng 15,2kg; 02 túi ni lon màu đen.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Phạm Trường T: 01 căn cước công dân số 037084006785 mang tên Phạm Trường T; 01 giấy phép lái xe số 370118041209 mang tên Phạm Trường T; 01 hộ chiếu số Q00593104 mang tên Phạm Trường T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI1: 356118096294475; IMEI2: 35611809629447; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI1: 358608072820226; IMEI2: 35860807282022.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung công.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí.

[10] Trong vụ án này còn có người đàn ông nước Lào bán pháo cho T. Tuy nhiên T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trường T phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Trường T 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Số lượng pháo sau khi giám định gồm: Một thùng carton màu nâu, dán giấy niêm phong có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký của những người liên quan, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; bên trong có năm hộp pháo nổ (loại pháo hoa nổ) với tổng khối lượng 7,28kg. Một thùng xốp màu trắng được đóng kín dán giấy niêm phong có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký của những người có liên quan, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; bên trong có 36 khối hình cầu pháo nổ (loại pháo hoa nổ), với tổng khối lượng 15,2kg (số vật chứng trên đã được chuyển và bảo quản tại K1, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q theo biên bản giao nhận ngày 26/9/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện M và kho K6/Phòng Hậu cần – Kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q).

Tịch thu tiêu hủy: 02 túi ni lon màu đen.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Phạm Trường T: 01 căn cước công dân số 037084006785 mang tên Phạm Trường T; 01 giấy phép lái xe số 370118041209 mang tên Phạm Trường T; 01 hộ chiếu số Q00593104 mang tên Phạm Trường T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI1: 356118096294475; IMEI2: 35611809629447; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI1: 358608072820226; IMEI2: 35860807282022 (số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận hồ sơ vật chứng ngày 10/12/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Trường T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2024). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung

Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nghĩa vụ thi hành án: kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

